

Số: 1422/2025/QĐST-KDTM

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Bùi Thị Hòa Bình

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 319 của Luật Thương mại;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/07/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 1446/2020/TLST- KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”.

Xét thấy:

[1] Nội dung vụ án:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, các biên bản hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Võ Phước Hoàng trình bày:

Ngày 01/10/2009, bà Hồ Thị Yến V – Chủ Doanh Nghiệp Tư Nhân A có ký hợp đồng kinh tế số 15A/HĐKT-LSP với Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng P (gọi tắt là Công ty P), nội dung: Doanh Nghiệp Tư Nhân A thực hiện công việc đào, cuốc, vận chuyển đất, đá phủ.

Cụ thể như sau:

stt	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng (tháng):	Đơn giá	Thành tiền
1	Đào cuốc đất phong hóa	m ³	12.000	4.100đ	49.000.000đ

2	Vận chuyển đất đá phong hóa	m ³	5.000	5.455đ	27.275.000đ
3	Đào cuốc theo giờ	giờ		365.000đ	
	Tổng cộng				76.275.000 đ

Ngày 02/01/2010, bà Hồ Thị Yến V – Chủ Doanh Nghiệp Tư Nhân A và Công ty P tiếp tục ký Hợp đồng kinh tế số 01B/HĐKT-LSP điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng kinh tế số 15A/HĐKT-LSP như sau:

stt	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng (tháng):	Đơn giá	Thành tiền
1	Đào cuốc đất phong hóa	m ³	20.000	4.500đ	90.000.000đ
2	Vận chuyển đất đá phong hóa	m ³	20.000	7.000đ	140.000.000đ
3	Đào cuốc theo giờ	giờ		380.000đ	
	Tổng cộng				230.000.000 đ

Ngày 25/6/2010, hai bên tính toán công nợ như sau:

* Xe cuốc:

+ Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2009:

xe cuốc: $1.798 \text{ chuyến} \times 13\text{m}^3 = 23.374\text{m}^3 \times 4.500\text{đ} = 105.183.000\text{đ}$

+ Từ tháng 01 đến tháng 02/2010:

Xe cuốc: $921 \text{ chuyến} \times 13\text{m}^3 = 11.973\text{m}^3 \times 5.000\text{đ} = 59.865.000\text{đ}$

3) Tháng 3/2010:

Xe cuốc: $1.161 \text{ chuyến} \times 13\text{m}^3 = 15.418\text{m}^3 \times 5.000\text{đ} = 77.090.000\text{đ}$

* XE CUỐC SỬA ĐƯỜNG:

1) Xe cuốc sửa đường: $15\text{h} \times 370.000\text{đ} = 5.550.000\text{đ}$

2) Xe ben vận chuyển theo biên bản xác nhận khối lượng từ ngày 01/11 đến 30/11/2009 và nợ trước là 740.984.400đ.

Cộng tất cả các khoản trên:

$105.183.000\text{đ} + 59.865.000\text{đ} + 77.090.000\text{đ} + 5.550.000\text{đ} + 740.984.400\text{đ} = 988.672.400 \text{ đ.}$

Công ty Long Sơn Phú đã thanh toán: 154.000.000đ

Còn nợ lại: 834.672.400đ (Tính đến thời điểm 25/6/2010).

Bà Hồ Thị Yến V – Chủ doanh nghiệp tư nhân A đã nhiều lần yêu cầu Công ty P thanh toán số tiền trên nhưng Công ty P vẫn không thanh toán cho đến ngày hôm nay.

Ngày 07/4/2020 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh) nhận được đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Yến V – Chủ Doanh Nghiệp Tư Nhân A đề ngày 30/3/2020 yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng P và ông Võ Minh Đ phải liên đới hoàn trả cho Doanh nghiệp tư nhân A (Hồ Thị Yến V) các khoản tiền như sau:

1. Số tiền chưa thanh toán là: 834.672.400đ

2. Tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo lãi suất quy định từ ngày 25/06/2010 cho đến ngày trả hết số tiền 834.672.400đ nêu trên, tạm tính đến ngày hôm nay là 30/09/2025, tiền lãi phát sinh như sau:

2.1 Từ 25/06/2010 đến ngày 31/12/2016, căn cứ Quyết định số 353/QĐ-NHNN ngày 25/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước ban hành lãi suất cơ bản là 8%/năm từ ngày 01/03/2010 cho đến ngày hôm nay. Lãi suất cơ bản 8%/năm (tương đương 0,66%/tháng, thời gian tính lãi: 78 tháng và 6 ngày ($834.672.400đ \times 0,66\%/tháng \times 78 \text{ tháng và } 6 \text{ ngày} = 430.791.048đ$).

2.2 Từ 01/01/2017 đến ngày 30/09/2025, lãi suất không thỏa thuận là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng (căn cứ Điều 468 BLDS.2015), thời gian tính lãi: 8 năm và 9 tháng: $834.672.400đ \times 0,83\%/tháng \times 105 \text{ tháng} = 727.416.997đ$ Cộng tiền lãi: $430.791.048đ + 727.416.997đ = 1.158.208.000đ$.

Tổng cộng hai khoản: $834.672.400đ + 1.158.208.000đ = 1.992.880.000đ$ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại bản khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện pháp luật của bị đơn Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng P trình bày:

Bị đơn có ký 02 hợp đồng kinh tế như nguyên đơn trình bày, tuy nhiên qua đối chiếu sổ sách tại công ty không có khoản nợ phải trả cho bà Hồ Thị yến V – Chủ Doanh nghiệp tư nhân A. Từ năm 2010 đến nay giữa hai bên không có biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, Không có hóa đơn tài chính của Doanh nghiệp tư nhân A thể hiện khối lượng công việc thực hiện, giá trị phải thanh toán, Không có biên bản đối chiếu công nợ theo quy định tại mục B của Hợp đồng kinh tế số 01B/HĐKT-LSP ngày 02/01/2010.

Trong suốt quá trình khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chỉ dựa vào tờ giấy nháp, không có tiêu đề để nộp đơn khởi kiện, và yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi là không có cơ sở, không phù hợp với quy định của hợp đồng. Do đó Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra, ngày 09/09/2025 Bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án đình chỉ vụ án vì đã hết thời hiệu khởi kiện.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về Hợp đồng kinh tế; về việc Đào, cuốc, vận

chuyển đất phủ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về nghĩa vụ chứng minh:

Nguyên đơn khởi kiện Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng P yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy chưa có cơ sở chứng minh bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền như nguyên đơn trình bày. Căn cứ vào Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định:

“ Điều 91. Nghĩa vụ chứng minh

1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”

Ngoài ra, tại mục B Điều 2 của Hợp đồng kinh tế số 01B/HĐKT-LSP ngày 02/01/2010, có quy định về Phương thức thanh toán như sau:

*“Thanh toán bằng chuyển khoản. - Các khoản cản trừ trong quá trình đối chiếu thanh toán theo bản nghiệm thu và lên phiếu giá. + Xăng dầu sử dụng theo thực tế: * Cuối tháng nghiệm thu đối chiếu khối lượng, bên B xuất hóa đơn GTGT cho bên A giá trị công việc thực hiện vào ngày 05 ÷ 10 hàng tháng. - Bên B cho bên A nợ gốc đầu 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn đầu tiên; thanh toán những hóa đơn tiếp theo vào ngày 10 ÷ 20 hàng tháng.”*

Do đó, trong quá trình khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không cung cấp được chứng từ thể hiện việc các bên có Biên bản nghiệm thu; đối chiếu thanh toán; nghiệm thu đối chiếu khối lượng, Bên B xuất hóa đơn GTGT để chứng minh bị đơn còn thiếu nợ theo Hợp đồng kinh tế nêu trên. Tại đơn khởi kiện ngày 30/3/2020 nguyên đơn không xác định là kiện đòi tài sản như đại diện nguyên đơn trình bày tại phiên tòa nên không có căn cứ để chấp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện.

[3.1] Xét Đơn yêu cầu Tòa án đình chỉ vụ án vì đã hết thời hiệu khởi kiện 09/09/2025 của bị đơn Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng P về việc đề nghị Tòa án áp dụng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ vụ án.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 15A/HĐKT-LSP ngày 01/10/2009 và Hợp đồng kinh tế số 15B/HĐKT-LSP ngày 02/01/2010, căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, và việc Nguyên đơn dựa vào 01 bản giấy không có tiêu đề ghi nhận lại một số nội dung công việc, có xác nhận của ông Võ Minh Đ ký ngày 25/6/2010 với nội dung: *Đã nhận bản pho to, kiểm tra qua tài chứng và nhiên liệu đã nhận để lên bảng giá trị.* Ngoài ra, không có văn bản nào về việc các bên có xác nhận công việc đối chiếu, xác nhận công nợ với nhau.

Căn cứ khoản 4 Điều 148 Bộ luật dân sự quy định về cách tính thời hạn thì ngày 25/6/2010 được coi là ngày cuối cùng các bên giao dịch với nhau.

Do đó, không có cơ sở vụ án thuộc trường hợp được bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Căn cứ Điều 319 Luật Thương mại 2005 “*Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm*”; căn cứ khoản 1 Điều 154 Bộ luật Dân sự 2015 “*Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự được tính từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”, thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn là 02 năm tính từ ngày 25/06/2010. Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ngày 07/4/2020 là đã hết thời hiệu khởi kiện. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do đó, vụ án thuộc trường hợp “*Đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện đã hết*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Căn cứ lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án, và lời trình bày tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ vào yêu cầu áp dụng thời hiệu và đình chỉ vụ án của bị đơn Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng P. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 1446/2020/TLST- KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Yến V - Chủ doanh nghiệp tư nhân A

Địa chỉ: 5/4 CMTT, khu phố 5, phường X, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là: 5/4 CMTT, khu phố 5, phường T, tỉnh Đồng Nai).

Đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 24/04/2020 gồm:

1/ Ông Võ Phước H

Địa chỉ: Căn hộ 204, chung cư 327/8 đường NTL, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2 Hoặc bà Hồ Kim D

Địa chỉ: 286/3/6 tổ 20, Khu Văn Hải, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (nay là 286/3/6 tổ 20, Khu Văn Hải, xã T, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ liên lạc: Số 13 TĐT, Ấp G, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng P

Địa chỉ: Tầng trệt, lô A – Số 351/31 NTL, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện pháp luật: Ông Võ Minh Đ

Địa chỉ: 30 đường B, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số 30 Đường B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự không được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 33.169.000 đồng cho bà Hồ Thị Yến V - Chủ doanh nghiệp tư nhân A theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0088431 ngày 28/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng thi hành án dân sự số 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hòa Bình Nguyễn Thị Bích Thân Nguyễn Thị Thanh Thủy